**TUẦN 32**

**Thứ hai ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: GẮN KẾT TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

 Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

 Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Sưu tầm và giới thiệu được những cuốn sách hay viết về tình bạn.  - Chia sẽ được những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho đại diện HS giới thiệu những cuốn sách hay viết về tình bạn đã sưu tầm.  TUẦN 32  - GV cũng có thể tìm những cuốn sách hay viết về tình bạn phù hợp với HS lớp 5 để giới thiệu cho HS.  - GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc. HS chia sẻ cảm nghĩ khi nghe những câu chuyện các bạn kể. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  HS giới thiệu cuốn sách hay    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, CHIA SẺ CHÙ ĐIỂM**  **1. Trao đổi**  ***1.1.* Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ (BT 1)**  - GV: Từ hôm nay, chúng ta chuyển sang học một chủ điểm mới là *Sánh vai bè bạn*. Trước hết, các em sẽ cùng nhau chia sẻ hiểu biết của mình về lời căn dặn của Bác Hồ với học sinh Việt Nam nhé. Đây là lời căn dặn của Bác trong bức thư gửi HS cả nước mà các em đã được học vào đầu năm học.  - Mời HS đọc trước lớp BT 1.  - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?  ***1.2.* Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**  - Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh.  - GVYCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời một vài HS trả lời BT 2.  - GV: Bốn hình ảnh trên chưa phản ánh được đầy đủ mọi hoạt động nhưng cũng cho thấy các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã làm được nhiều việc để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ. Còn các em thì đang làm gì để thực hiện lời Bác Hồ?  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**  Ngày nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, tích cực hợp tác và thi đua với bạn bè năm châu trong công cuộc phát triển đất nước. Chủ điểm *Sánh vai bè bạn* sẽ giúp các em hiểu đầy đủ hơn về công cuộc hội nhập, hợp tác và thi đua này. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài *Nghìn năm văn hiến* nói về nền văn minh lâu đời của Việt Nam ta qua bài đọc *Nghìn năm văn hiến*. Truyền thống nghìn năm văn hiến đó chính là cơ sở để chúng ta vươn lên trong thời đại mới, sớm sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng: *Hà Nội, lấy, muỗm, lâu đời...*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  - Tổ chức cho HS chia đoạn bài đọc, luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.  - GV gọi 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài  - GV chú ý rèn cho HS cách đọc bảng thống kê: đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, nghỉ hơi sau mỗi từ ngữ, số liệu ở các dòng, cột. VD:  + *Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 //*  + *Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 //*  *...*  + *Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 5 theo các CH tìm hiểu bài. (GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...)  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢINGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe, theo dõi      - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS cần nói được ý chính: Bác Hồ mong học sinh Việt Nam nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  - 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:  + Ảnh 1: Phi công Phạm Tuân bay lên vũ trụ cùng phi công Liên Xô Go-rơ-bát-cô.  + Ảnh 2: Bộ đội Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình thế giới.  + Ảnh 3: Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng ở Đại hội Thể thao Ô-lim-pích 2016 (GV bổ sung: Theo thể lệ của Đại hội, vận động viên giành Huy chương vàng đứng ở bục cao nhất; Quốc kì của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được đưa lên vị trí cao nhất; Quốc ca của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được tấu lên).  + Ảnh 4: HS Việt Nam đoạt giải Nhất trong một cuộc thi quốc tế sáng tạo rô bốt.  - HS trả lời: Chúng em tích cực học tập, rèn luyện để mai sau xây dựng đất nước, góp phần đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bè bạn năm châu.  - HS lắng nghe, theo dõi     - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Văn hiến*: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.  - *Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên):* nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa.  - Quốc Tử Giám: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.  - Tiến sĩ: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).  - *Chứng tích:* vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.  - HS làm việc cá nhân, phát biểu cách chia  Bài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.  + Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*  + Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trang nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp lắng nghe, theo dõi, nhận xét bạn đọc bài.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?*  *(2)Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?*  *(3)Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?*  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?*  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?*  *(4)Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?*  *(5)Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?*  - HS làm việc theo nhóm 5  - HS báo cáo kết quả   1. *Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* Bài đọc nói về di tích lịch sử Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội.   *(2) Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* Di tích có tên ghép (liên danh) như vậy vì ở đó vừa có đền thờ Khổng Tử và các vị khai sáng nền giáo dục (Văn Miếu) vừa có trường dạy học cho thái tử, con quý tộc và con dân thường học giỏi (Quốc Tử Giám). Lưu ý dành cho GV (không cần nói với HS): *Văn Miếu* là đền thờ Văn Tuyên Vương (tên thuỵ được một số triều đại đặt cho Khổng Tử sau khi mất để tôn vinh công đức của ông). Ngôi đền này còn thờ một số danh nho khác. Văn Miếu Thăng Long phối thờ Chu Văn An. *Quốc Tử Giám* có nghĩa là trường dành cho “con của nước” – con vua và con quan.  *(3) Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?* Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ năm 1075.  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?* Trong gần 10 thế kỉ, đã có 2 896 (hoặc: gần 3 000) người đỗ tiến sĩ.  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?* Triều Lê tổ chức 104 khoa thi, lấy đỗ 1 780 tiến sĩ.  *(4) Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?* Bài đọc lấy tên đó để phản ánh lịch sử hàng nghìn năm của nền văn hiến Việt Nam (tính từ năm mở Quốc Tử Giám hoặc từ năm tổ chức kì thi Nho học đầu tiên đến nay cũng đều đã hơn 1 000 năm).  *(5) Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?* Truyền thống đó (nền văn hiến lâu đời) là điểm tựa / là cơ sở / nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới.    Từ khoa thi năm 1075/ đến khoa thi cuối cùng năm 1919/, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được **185 khoa thi**, lấy đỗ gần **3000 tiến sĩ**, cụ thể như sau//*Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 // Triều đại/ Hồ / Số khoa thi / 2 / Số tiến sĩ / 12 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại/ Lê / Số khoa thi / 104 / Số tiến sĩ / 1780 / Số trạng nguyên / 27 // Triều đại/ Mạc / Số khoa thi / 21 / Số tiến sĩ / 484 / Số trạng nguyên / 11 // Triều đại/ Nguyễn / Số khoa thi / 38 / Số tiến sĩ / 558 / Số trạng nguyên / 0 // Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

**EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 2)**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.

Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

*Năng lực riêng:*

 Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp

Góp phần phát triển kinh tế của cá nhân và gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, SGV, VBT (nếu có).

Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

Các video clip liên quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

SHS Đạo đức 5.

Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (4 phút)  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  Lớp hát tập thể  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Mỗi vật dụng, đồ dùng đều có giá trị riêng.Bài học “Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí” sẽ giúp các em biết chi tiêu cho các nhu cầu phù hợp với điều kiện của bản thân.  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  HS chia sẻ  GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động2 :Bạn nào sử dụng tiền hợp lí trong các trường hợp sau? Vì sao?**  -GV nêu các câu hỏi SGK  a. Hiếu luôn cân nhắc và chỉ mua những món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân.  b. Hiền trích một phần tiền thưởng của cuộc thi Hội khoẻ Phù Đổng để mua khăn len tặng bà.  c. Bình sử dụng toàn bộ tiền đang có để chơi trò chơi điện tử.  d. My so sánh giá và chất lượng của món đồ ở các cửa hàng trước khi mua.  e. Cặp sách vẫn còn mới, nhưng Bảo vẫn xin tiền mẹ để mua thêm một  chiếc khác.  HS trả lời  GV nhận xét bổ sung  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  -Hs nêu các tình huống SGK  -HS thảo luận xử lí tình huống  **3. HOẠT ĐỘNG VẠN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về các món đồ mà em đã mua và đánh giá món đồ nào em đã mua hợp lí và món đồ nào chưa hợp lí.**  **-**HS chia sẻ những món đồ và đánh giá món đồ đã mua chưa hợp lí và hợp lí  -3-4 HS trả lời  GV nhận xét , đánh giá rút ra câu trả lời phù hợp  **Hoạt động 2:** **Em hãy liệt kê các món đồ mà em muốn mua, nêu lí do vì sao em lại muốn mua món đồ đó và chia sẻ với bố mẹ.**  **-**GV yêu cầu HS thiết kế những món đồ em muốn mua món đồ đó  -HS trình bày theo ý kiến cá nhân  -GV nhận xét, động viên HS sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  **CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Vì sao em phải sử dụng tiền hợp lí?  - Các em có cảm nhận gì sau khi học tiết đạo đức ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương HS và dặn HS về nhà thực hiện tốt nội dung hôm nay học. | HS hát  HS lắng nghe          a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ  - Các bạn sử dụng tiền hợp lí trong các trường hợp trên là bạn Hiếu, bạn Hiền. Vì các bạn ấy đã biết sử dụng tiền để mua những món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân mình  - Các bạn sử dụng tiền chưa hợp lí là bạn Bình, bạn My, bạn Bảo. Các bạn trong các trường hợp này đã sử dụng tiền chưa hợp lí và lãng phí tiền bạc  - Tình huống 1: Nếu là Lan em sẽ tự thưởng cho mình một món đồ mà em đã thích từ lâu vì công sức bỏ ra là xứng đáng, số tiền còn lại sẽ mang về đưa cho mẹ hoặc để tiết kiệm  - Tình huống 2: Nếu là Tuấn em sẽ không mua món đồ chơi đó và dùng số tiền đấy cùng tiền bố thêm cho để mua một chiếc xe đạp, thuận tiện hơn cho việc đi học. Còn món đồ chơi yêu thích thì sau đó Tuấn có thể tiết kiệm tiếp và sẽ mua nó vào lần sau  - Tình huống 3: Nếu là Linh em sẽ nghe lời Huệ và sang cửa hàng khác để mua chiếc mũ đó, số tiền thừa còn lại em sẽ để dành vào những việc cần thiết lần sau  - Tình huống 4: Nếu em là Nga em sẽ mượn bộ váy của chị Hằng vì chỉ diễn văn nghệ một lần, và số tiền đó em sẽ dùng để mua tặng mẹ một bộ quần áo mới vì mẹ đã vất vả nuôi em khôn lớn.  -Những món đồ hợp lí mà em đã mua như: Đồ dùng học tập, quà tặng cho bố, mẹ nhân dịp sinh nhật  Những món đồ chưa hợp lí mà em mua như: Truyện tranh, đồ chơi…  -Món đồ em muốn mua trong thời gian tới là: Xe đạp  Em muốn mua một chiếc xe đạp để tiện cho việc đi học và bố mẹ không phải mất thời gian đưa đón em đi học.  -HS đọc lời khuyên  HS trả lời  HS lắng nghe |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị cua biểu thức với số tự nhiên.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như : NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL mô hình hoá toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-Bảng con.-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.Hoạt động Khởi động (5 phút)** | |
| Gv tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: **"Đường đua số tự nhiên"**  ***Chuẩn bị:*** GV chuẩn bị một bảng phụ lớn hoặc một phần của bảng để làm sân đua.  - Vẽ một đường đua dài trên bảng với các vạch chia khoảng cách.  - Chuẩn bị một số thẻ số .  ***Luật chơi***:  - Chia lớp thành các nhóm chơi.  - Mỗi nhóm lần lượt cử đại diện lên để chơi.  - Trong mỗi lượt chơi, một học sinh của nhóm được yêu cầu chọn một thẻ số.  - Học sinh đó đọc số trên thẻ và di chuyển quân cờ của nhóm trên đường đua đến vị trí tương ứng với số đó.  - Sau đó, học sinh đó phải viết số đó lên bảng và so sánh với số của các nhóm khác đang chơi. | -HS tham gia chơi:  - Nếu học sinh đọc và viết số chính xác, nhóm của họ được cho phép di chuyển quân cờ lên trên đường đua.  - Nếu số của học sinh không chính xác, hoặc học sinh viết sai, họ sẽ không được di chuyển và lượt chơi chuyển sang nhóm tiếp theo. |
|  |  |
| -GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi chơi. | - HS chia sẻ. |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  -Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập Cùng cố và hoàn thiện các kĩ năng: thực hiện được các phcp tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4: Đặt tính rồi tính:  a) 487 319 + 82 623  b) 108 376-9 157  c) 7 142 x 31  đ) 57 252: 52 |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -     HS trả lời  -   HS đặt tính rồi tính vào vở BT toán |
| -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng. | -HS HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán. Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -HS nhận xét bài của bạn. |
| - GV hỏi để củng cố kiến thức  + Muốn thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý điều gì? | + Khi thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý đặt tính đúng ( các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau), tính đúng kết quả chú ý các phép tính có nhớ. |
|  |  |
| **Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5: |
| -Gv yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. GV giới thiệu mục tiêu bài học, giải thích rằng HS sẽ tính giá trị của các biểu thức để tìm ra các chữ cái, sau đó ghép các chữ cái này lại để tìm tên một quần đảo của Việt Nam. | - **HS** hệ thống lại kiến thức lại bằng sơ đồ các quy tắc tính giá trị biểu thức |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán : HS tìm ra các chữ cái tương ứng với kết quả của các biểu thức |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2: HS ghép các chữ cái tìm được để tạo thành tên một quần đảo của Việt Nam |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: một học sinh đọc phép tính, một học sinh đọc kết quả. | -HS thảo luận với bạn bè và chia sẻ kết quả, tên quần đảo mà mình đã tìm ra |
| -GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền kết quả như vậy | -         HS trả lời. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: Vận dụng các quy tắc tính giá trị biểu thức đề tìm các chữ cái và ghép các chữ cái đó thành tên một quần đảo của Việt Nam: THO CHU. |  |
| Gv hỏi lại kiến thức về tính giá trị biểu thức, cho HS xem tranh ảnh, video PP về quần đảo Thổ Chu. Giáo dục ý thức biển đảo. | -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình về quần đảo của Việt Nam. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  GV hỏi : Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  GV cho HS làm việc cặp đôiThảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra.  a)GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu cần:  + Đề bài cho biết 1 tấn giấy phế liệu có thể sản xuất được bao nhiêu kg giấy tái chế?  + Nếu chúng ta có 17 tấn giấy phế liệu, em nghĩ cần phải làm gì để tìm ra số kg giấy tái chế sản xuất được?  -GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán:  Gv nhận xét và kết luận cách giải đúng.  **b)** Gv tổ chức để học sinhdựa vào thông tin trên, em hãy đặt thêm các câu hỏi bằng hình thức thi giữa các tổ nhóm. Tổ nào có nhiều câu hỏi tổ đó sẽ thắng.  ***Ví dụ các câu hỏi:***  **- Khi giấy tái chế từ** 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó sẽ tiết kiệm được bao nhiêu nước?  **-**Ngoài việc tiết kiệm nước, xưởng sản xuất giấy tái chế còn có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?  -Sản phẩm giấy tái chế có những ứng dụng và lợi ích gì trong cuộc sống hàng ngày?  -Tại sao việc tái chế giấy phế liệu là một phương pháp quan trọng trong bảo vệ môi trường?  -Những lợi ích và tầm quan trọng của việc tái chế giấy đối với sự phát triển bền vững của xã hội?  GV tổ chức cho học sinh giải đáp các câu hỏi vừa đặt ra.  -GV kết luận, bổ sung, liên hệ, Trình chiếu PP cho học sinh xem tranh ảnh minh hoạ.  **Bài 7.**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  **- GV** khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm, đưa ra lập luận, lí lẽ hợp lý cho cách giải quyết của mình.  GV đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần) như:  -Sau khi chuyển số quả chanh ở các hộp thì tổng số quả chanh có thay đổi không?  -Sau khi chuyển thì số chanh ở 3 hộp ra sao?  -Em hãy tính số chanh ở mỗi hộp lúc đó?  -Sau đó tính số chanh mỗi hộp ban đầu.  -GV cho học sinh nêu cách làm của mình.  ***Lưu ý:*** Luôn khuyến khích học sinh sử dụng giấy và bút để ghi lại các bước giải quyết bài toán.  - Theo dõi tiến độ của từng học sinh và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình giải bài toán.  - Khích lệ học sinh đặt câu hỏi và suy nghĩ logic để giải quyết các vấn đề toán học.  **D.Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, cm đẫ ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, cm nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  -Về nhà các em xam lại các bài tập đã học , có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | -HS nghe để thực hiện Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  + *Bài toán cho biết*: 1 tấn giấy phế liệu sản xuất được 850 kg giấy tái chế và tiết kiệm 100 tấn nước.  + *Bài toán hỏi*: Hỏi xưởng đó sản xuất được bao nhiêu ki-lô-gam giấy tái chế từ 17 tấn giấy phế liệu?  *HS tóm tắt*:  1 tấn giấy phế liệu: 850 kg giấy tái chế  17 tấn giấy phế liệu: … kg giấy tái chế?  Bài giải:  Với 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó đó sẽ sản xuất được số tấn giấy tái chế là:  850 X 17= 14 450(kg)  14 450kg = 14,45 tấn  Đáp số: 14,45 tấn  -HS thi đua đặt câu hỏi ra bảng nhóm.  -HS thảo luận trả lời câu hỏi  -HS thực hiện:  -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình  - Đọc bài toán, thảo luận đề hiểu thông tin trong bài toán:  - Bài toán yêu cầu chúng ta tìm số quả chanh ban đầu trong mỗi hộp trước khi có sự chuyển đổi giữa các hộp."  -Thông tin trong bài gồm tổng số quả chanh là 90 quả và phép chuyển đổi giữa các hộp sao cho số chanh trong các hộp cuối cùng bằng nhau  -  HS tự tìm cách giải quyết dê trả lời câu hỏi  - Không thay đổi, vẫn là 90 quả.  -Bằng nhau  -90:3=30  - HS trình bày cách làm.  Bài giải  Có 90 quả chanh trong ba hộp. nếu tất cả các hộp có số chanh bằng nhau thì số qua chanh trong mồi hộp là: 90 : 3 = 30 (quà).  Sổ quả chanh ở hộp thứ ba là: 30 - 12 = 18 (quá).  So quà chanh ở hộp thứ nhất là: 30 + 9 - 39 (quà).  Số quả chanh ở hộp thứ hai là: 90 - 39 - 18 - 33 (qua).  Vậy lúc đầu hộp thứ nhất có 39 quà chanh, hộp thứ hai có 33 quà chanh, hộp thử ba có 18 quả chanh. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-Bảng con.-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn:  Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.  a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?  b)    Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
|  |  |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh nắm được phân số, các thành phần của phân số, hỗn số, so sánh phân số | |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -  *Lưu ý:* ơ hai hình cuối, ncu HS viết phân số — vả — thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết. | **a.Viết phân số chì số phần đã tô màu của mỗi hình .**    **b)** Viết hồn số chỉ phần đã tô màu của mồi hình.    c) HS chi ra phần cần lô màu ờ mồi hình tương ứng với mồi phân số.    d)   HS viết phân số thích hợp trên tia số và đọc phân số đó. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài:  - HS có thê chi một vạch bát kỳ trên tia số trong sách đố bạn nêu phân số thích hợp.  GV gợi ý de HS nhận xét cơ thể biểu diễn một phân số dưới dạng hình vẽ, hoặc biểu diễn trên tia số.  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh phân số. | |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu:  Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.   1. Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây. 2. Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây. 3. Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.   Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | -2-3 HS đọc bài trước lớp.  -HS làm việc theo nhóm đôi. |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. |  |
| GV lưu ý HS nếu cần: |  |
| Để so sánh thời gian chạy của các vận động viên, ta cần đưa các phân số về cùng mẫu số. Trước tiên, ta tìm mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số , sau đó so sánh các phân số và trả lời câu hỏi của bài toán. |  |
|  | -HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến bài toán |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? |  |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………… **CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ:

Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:

Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng: Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.Hình ảnh liên quan đến bài học. SGK.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Tôi cần, tôi cần*”: *GV làm quản trò nói tôi cần, tôi cần và nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời:*  *+ Thứ gì để thở?*  *+ Thứ gì chống lại cơn khát?*  *+ Thứ gì chống lại cơn đói?*  *+ Để nhìn thấy xung quanh?*  - GV mời các HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).        - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Để sống và phát triển được, không chỉ con người mà tất cả các loài sinh vật trên Trái Đất đề phải lấy yếu tố từ môi trường xung quanh. Vậy, môi trường là gì? Nó gồm những yếu tố nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay****Bài 19 – Chức năng của môi trường đối với sinh vật. (Tiết 2)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, quan sát Hình 4 SGK tr.92 và trả lời câu hỏi:  *Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì.*  CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG   *Hình 2*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS đọc mục  *Em có biết* tr. 92 để hiểu thêm về *tầng ozone* và mục *Em có biết* tr.93 để tìm hiểu về *nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng chất thải từ con người ra môi trường.*  Nêu các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật. Lấy ví dụ minh họa cho mỗi chức năng đó.  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật  - GV nhận xét, kết luận:  *Các chức năng cơ bản của môi trường đối với con người bao gồm: cung cấp thức ăn, nước uống, chỗ ở và những nhu cầu sống thiết yếu khác; nơi chứa đựng các chất thải do con người tạo ra; bảo vệ con người khỏi những tác động bên ngoài;…Đồng thời, con người cũng tác động trở lại môi trường.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 3: Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người***  **Cách tiến hành**  Chọn một sinh vật trong hình 3 và trình bày các chức năng của môi trường với sinh vật đó.  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật  Dựa vào hình 4, cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì.  HS trao đổi nhóm  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật  Đại diện nhóm trả lời  GV nhận xét, kết luận  GV hỏi thêm  Nêu thêm ví dụ về chức năng của môi trường đói với con người.  \*Tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với con người  Bước 1: Lập kế hoạch  - Mỗi nhóm lập sơ đồ chức năng của môi trường đối với con người theo gợi ý sau.  - Phân công nhiệm vụ cho thành viên trong nhóm thu thập thông tin qua thực tế hoặc internet về các chức năng đó.  Bước 2: Thực hiện kế hoạch  - Mỗi thành viên thực hiện nhiệm vụ được phân công  - Thảo luận nhóm và tổng hợp kết quả hoạt động nhóm  Bước 3: Báo cáo sản phẩm.  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật  ***Hoạt động 4: Thảo luận về chức năng chứa chất thải của môi trường***  a)Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì điều gì sẽ xảy ra.  b)Nêu một sô việc mà em và gia đình có thể làm góp phần bảo vệ môi trường?  -HS trao đổi nhóm  Đại diện nhóm trả lời  GV nhận xét kết luận  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn, tham gia chơi cá nhân, lắng nghe câu hỏi của GV.  - HS trả lời:  *+ Không khí.*  *+ Nước.*  *+ Thức ăn.*  *+ Ánh sáng.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.          HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình 4  HS trả lời          - HS quan sát hình ảnh.        Đại diện nhóm tra lời   HS lắng nghe  HS đọc mục Emcó biết      Các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật và ví dụ:  - Cung cấp chỗ ở, không gian sống. Ví dụ: cung cấp chỗ ở cho các loài động vật hoang dã như hổ, báo, hươu,…  - Cung cấp thức ăn, nước uống. Ví dụ: cung cấp nước uống cho ngựa, nai,…  - Bảo vệ sinh vật khỏi các tác động bên ngoài như thời tiết xấu, sự tấn công của kẻ thù. Ví dụ: làm nơi trú nấp cho các loài yếu thế như hươu, nai, thỏ,…  - Chứa đựng các chất thải. Ví dụ: chứa chất thải của tất cả các loài động vật.   HS lắng nghe                     Các chức năng của môi trường: cung cấp chỗ ở, thức ăn, nước uống, bảo vệ khỏi sự tấn công của kẻ thù và chứa đựng chất thải.  Môi trường cung cấp thức ăn, nơi sống, nước uống và những nhu cầu sống thiết yếu cho con người và là nơi chưa đựng các chất thải do con người tạo ra.  HS lắng nghe  Môi trường cung cấp nhu cầu giải trí, vui chơi cho con người.  Các bạn chia nhóm cùng nhau tìm hiểu và đưa ra sản phẩm.  Học sinh có thể tham khảo sản phẩm sau:  Cung cấp: thức ăn, nơi sống, nước uống và những nhu cầu sống thiết yếu cho con người.  Bảo vệ: bảo vệ con người khỏi các tác nhân của môi trường như mưa, gió, bão …  Chứa chất thải: chứa chất thải đời sống, chất thải sản xuất …  a)-Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì chất lượng môi trường sẽ bị giảm gây ô nhiễm môi trường.  b)Một số việc em và gia đình có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường:  - Không thải rác bừa bãi ra môi trường.  - Xử lý nguồn nước ô nhiễm trước khi thải ra môi trường.  - Phân loại rác thải trước khi vứt vào thùng rác.  - Thường xuyên tái chế các vật liệu có thể tái chế …  HS lắng nghe  HS lắng nghe, ghi nhận |

**Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

 Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

 Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –****Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  Yêu cầu các bước  - Thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - Xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề.  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 32 (trang 91, 92, 93)  -GV hướng dẫn  - HS thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - HS xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề.  **Hoạt động 4: Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.**  - HS làm việc theo nhóm:  + **Tình huống 1:**Phong và Chi là bạn học cùng lớp. Một hôm, Phong được một bạn trong lớp kể lại là Chi đã nói điều không hay về Phong.  *Nếu là Phong, em sẽ làm gì?*  *+***Tình huống 2:**Mai và Trang là đôi bạn thân, luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập. Trong giờ kiểm tra, Mai không làm được nên đã nhờ Trang cho chép bài.  *Nếu là Trang, em sẽ làm gì?*  *+***Tình huống 3:**Tùng là bạn thân ở cùng xóm với Quân. Hai bạn đã hẹn nhau sáng Chủ nhật cùng tham gia câu lạc bộ tình nguyện của thôn để giúp đỡ các cụ già có hoàn cảnh khoá khăn. Tuy nhiên, hôm đó Tùng đã không đến tham gia câu lạc bộ như đã hẹn, mà đi đá bóng cùng các bạn khác.  *Nếu là Quân, em sẽ làm gì?*  - Các nhóm thảo luận về cách xử lí và phân vai, chuẩn bị lời thoại cho các thành viên:  -GV tổ chức các nhóm lên trước lớp:  *-*Đóng vai xử lí tình huống.  - Chia sẻ bài học em rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  GV hướng dẫn:  - HS đóng vai xử lí tình huống.  + Tình huống 1: Nếu là Phong em sẽ nói chuyện với Chi để biết được rằng có phải bạn đã nói như vậy hay là do người bạn đó nói điều không đúng.+ Tình huống 2: Nếu là Trang em sẽ khuyên bạn nên tự suy nghĩ làm bài và em sẽ chỉ lại cho bạn những chỗ bạn chưa hiểu sau.  + Tình huống 3: Nếu là Quân em sẽ nói chuyện lại với Tùng và nói với bạn rằng việc tham gia giúp đỡ các cụ già rất có ý nghĩa nên bạn có thể gác lại chuyện đá bóng sau và tham gia hoạt động tình nguyện.  - HS chia sẻ bài học bản thân rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **Hoạt động tiếp nối**  - Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - Chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - HS thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. | - HS nghe và vận động.     HS hát  - HS trình bày.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  HS lắng nghe  HS thảo luận  Xây dựng sơ đồ  HS làm việc theo nhóm theo các tình huống  HS các nhóm làm theo hướng dẫn giáo viên  HS đóng vai  HS chia sẻ nội dung của các tình huống  HS lắng nghe và thực hiện và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn.  - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.  - GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương các em và cảm ơn lớp trưởng.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết báo cáo công việc. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết báo cáo công việc***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài báo cáo đó nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **Cách tiến hành:**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | - Học sinh theo dõi  - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng: Đố bạn ! Đố bạn ! Cả lớp đồng thanh: Đố ai ? Đố ai? Lớp trường: Gọi 1 tên bạn trong lớp. Cả lớp đồng thanh: Đố gì ? Đố gí ? Lớp trường nêu câu hỏi: Báo cáo công việc là gì ? Bạn gọi tên lúc nãy trả lời: Báo công công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét. Lớp trưởng: Khen bạn ! Khen bạn ! Cả lớp vỗ tay (Nếu bạn không trả lời được. Lớp trưởng: Giúp bạn ! Giúp bạn ! Cả lớp cùng đưa tay phát biểu. Lớp trưởng chọn bạn trả lời) Cứ thế trò chơi tiếp tục với câu hỏi tiếp theo: Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - Cả lớp cùng thực hiện  - Lắng nghe theo dõi  - Lắng nghe và ghi bài vào vở  - Học sinh theo dõi  - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm  - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-Bảng con.-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút) ( chưa có)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính về phân số đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | -4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **\*Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Đặt tính** rồi **tính** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán:  - HS thực hiện các phép tính với phân số |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | -4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | -HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài: khi thực hiện các phép tính với phân số ta cần lưu ý điều gì? | -HS chấm, chữa bài (nếu sai)  -HS trả lời: Khi thực hiện các phép tính với phân số, cần chú ý quan sát để có cách tính hợp lí, chẳng hạn rút gọn trước khi tính, hoặc tính xong nên rút gọn về phân số tối giản. Khi cộng, trừ hai phân số khác màu, cần quan sát để chọn màu so chung phù hợp trước khi thực hiện quy đông mâu sỏ hai phân số. |
| **\*Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -Tháo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chữa bài. 2 HS lên bảng chữa bài | -HS đổi chéo vở để chữa bài |
|  | --HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| GV hỏi lại để củng cố dạng toán: Tìm số phần của phân số. |  |
|  | - |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **\*Bài 6** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  Bài toán: Một chiếc điện thoại di động có 32 GB dung lượng bộ nhớ. Quan  sát hình ảnh hiển thị dung lượng bộ nhớ được sử dụng để chứa ảnh,  nhạc và ứng dụng dưới đây: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 6. HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -HS Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, tại sao). |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  Bài giải  a) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó là sử dụng để chứa ảnh là:  32 X 1 = 12 (GB)  8  b) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại dó và sử dụng để chứa nhạc là:  32 X 1 = 4 (GB)  8  Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó đã sử dụng để chứa ứng dụng là:  32 X 1=8(GB)  4  Bộ nhớ chiếc điện thoại dỏ còn lại dung lượng là:  32 - 12-4-8 = 8 (GB) | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| -GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp |  |
|  |  |
| **-**GV nhận xét củng cố lại dạng bài.Muốn tìm số phần của phân số ta làm thế nào? |  |
| **\*Bài 7** | - HS thực hiện:  Đọc bài toán, thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7. | -HS nêu ý kiến theo cá nhân: HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết cua minh.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhận xét: Chẳng hạn: Em không đồng ý với bạn Dung: Khi chia một số tự nhiên cho một phân số có từ sò là I thì thương tìm được không thê là một số tự nhiên bé hơn số bị chia. Do khi chia phân số ta nhân với phân số đảo ngược của phân số đó. Mà phân số đảo ngược của phân số có tứ sổ là 1 là một số tự nhiên. Vì vậy, phép chia đã cho trớ thành phép nhân với một số tự nhiên. Nên thương tìm được sẽ lớn hơn số bị chia. | -HS chia sẻ bài làm và nhận xét bài của bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò**: Qua bài học hôm nay, cm đà ôn tập những kiến thức gì? De nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sc thêm không?  - Gv nhận xét, dặn HS ôn bài, làm them bài tập có cùng nội dung, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe và phát biểu ý kiến.  -HS nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**TRAO ĐỔI:NGÀY HỘI THIẾU NHI**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói). Bồi dưỡng tình hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết, giấy A4, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số thông tin về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước qua bài Trao đổi Ngày hội Thiếu nhi.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước.  **Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**  - GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: Có thể tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.  - Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.  **Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**  - GVYCHS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  **Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở  - 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT  - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn.  - HS nêu suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 2**

**NGÀY HỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết Luyện nói và nghe tuần trước, các em đã biết đến Liên hoan thiếu nhi quốc tế ở Ô-xtrây-li-a với nhiều hoạt động rất vui và bổ ích. Hôm nay, các em sẽ đến với một hoạt động giao lưu của thiếu nhi khắp năm châu qua bài thơ *Ngày hội* của nhà thơ Định Hải. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ xem ngày hội ấy diễn ra như thế nào nhé!  - Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những tử gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*. Chú ý nghỉ hơi ở mỗi dòng thơ để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:  *Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!*  ***Cả một trời*** */ chim trắng*  ***Cả một trời*** */ ánh nắng*  ***Cả một trời*** */ cao xanh.*  - Nhận xét, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình hữu nghị các bè bạn trên thế giới.  **Cách tiến hành:**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.  - Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.  - Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ | - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*. Thơ: Định Hải. Nhạc: Trương Quang Lục  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung:  + Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Khổ 2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam*.): Giọng đọc tự hào.  + Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ cấu trắng* ...đến... *tung lên*): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin): Đọc với giọng vui tươi.  + Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi, tự hào  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?*  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ” ?*  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?*  *(4) Em muôn chúc bạn hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?*   - Học sinh hoạt động nhóm đôi. **Đáp án:**  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?* Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở một trại hè quốc tế.  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?* Có thể nói trại hè này là một “thế giới thu nhỏ” vì có thiếu nhi từ rất nhiều nước, nhiều châu lục tham gia.  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì? (*Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng hoà bình, hữu nghị.)  *(4) Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình. VD: Chúc Trái Đất mãi mãi bình yên nhé! / Chúc cho hoà bình đến với mọi nơi trên Trái Đất! / Bồ câu mang tin vui đến cho mọi nhà nhé! /…  - Học sinh nêu ý chính bài đọc: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.  - Học sinh theo dõi lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS vừa hát vừa vận động |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................

**BÀI 22 : MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Lập được bảng về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập và Hy Lạp .

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...

Sưu tầm và kế lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đó.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp..

Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thế giới.

Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

Tranh ảnh, phiếu học tập có liên quan đến bài học.

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu ít nhất một điều em biết về hình ảnh sau.*   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Hình 1 | Tech12h  Hình 2 | | Tech12h  Hình 3 | Tech12h  Hình 4 |   - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ Hình 1: Kim tự tháp.*  *+ Hình 2: Pha-ra-ông.*  *+ Hình 3: Đền Pác-tê-nông.*  *+ Hình 4: Tượng nữ thần A-tê-na.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trên Trái đất xuất hiện một số nền văn minh cổ đại để lại cho nhân loại những công trình vĩ đại. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:****Bài 22: Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới.  (Tiết 3)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Cách tiến hành**  **-**HS làm việc cá nhân  -GV hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng  Lập bảng về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập và Hy Lạp theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.  Đại diện HS trả lời câu hỏi  -HS khác nhận xét, tổng kết kiến thức  - GV nhận xét, chốt ý đúng  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 22: Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát hình ảnh.                - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.        HS làm việc cá nhân  HS lắng nghe  HS trả lời  HS lắng nghe   HS lắng nghe    Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 22: Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………….......…………………………………………………………………….................................

**Thứ năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng các PC được thể hiện qua ngữ liệu BT: ham học, say mê sáng tạo, có ý thức về tình yêu thiên nhiên, tình hữu nghị với bạn bè quốc tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  + Để liên kết các câu với câu đứng trước ta làm thế nào ? Cho ví dụ.  + Cách liên kết đó được gọi là gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới: Ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng các biện pháp lặp và thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp nối.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được thế nào là Liên kết câu bằng từ ngữ nối.  - Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Liên kết câu bằng từ ngữ nối**  ***Phần Nhận xét:***.  - GV mời 1 HS đọc BT ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo. GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì ?  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - GV hỏi thêm: *Từ nhưng thuộc loại từ nào mà các em đã học?* GV nói thêm: Từ *thậm chí* không phải là kết từ nhưng nó có tác dụng giống như kết từ. Lên lớp 8, các em sẽ được học kĩ hơn về những từ như từ *thậm chí*.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu thế nào là biện pháp nối?*  + *Những từ ngữ nào có thể được dùng để nối các câu với nhau?* GV bổ sung: *Có thể nói khái quát hơn: là kết từ và những từ ngữ có tác dụng nối*.  - GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn;  - Viết được đoạn văn ngắn bày tỏ cảm xúc khi đọc bài thơ Ngày hội, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối liên kết câu.  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**  ***3.1 Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn (BT 1)***  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:  - GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của các bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.   * 1. ***Viết đoạn văn (BT 2)***   - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV: Như vậy, các em đã nắm được cách Liên kết câu bằng từ ngữ nối. Nhớ học thuộc ghi nhớ để vận dụng cho đúng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết câu để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe, ghi tữa bài vào vở  - Học sinh đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Học sinh làm việc cá nhân  - Học sinh báo cáo kết quả: Đáp án:  + Từ *nhưng* liên kết câu 3 với câu 2.  + Từ *thậm chí* liên kết câu 4 với câu 3.  - Học sinh theo dõi trả lời: *Nhưng* là kết từ.  - Học sinh trả lời: Biện pháp nối là biện pháp liên kết các câu bằng những từ có tác dụng nối.  - Học sinh trả lời: Đó là kết từ.  - 2-3 học sinh đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả:  a) Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ các từ *thế mà* (HS tiểu học có thể gọi *thế mà* là từ).  b) Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ các từ *do vậy* (HS tiểu học có thể gọi *do vậy* là từ)*.*  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS viết bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - ,HS chia sẻ những điều đã học: Biết các từ dùng để liên kết câu hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................ **ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-Bảng con.-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi HS thảo luận nhóm, về sơ đồ tư duy hệ thống các kiến thức đã học trong chương trình tiểu học liên quan đến số và phép tính với các số thập phân.  GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi theo nhóm. Các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng, cách trình bày và nội dung trong sơ đồ tư duy.  -HS nghe |
|  |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có | |
| **Bài 1** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp.  -GV nhận xét, đánh giá chung | - Mồi bạn viết một số thập phân rồi dò bạn khác dọc, nêu phần nguyên, phần thập phân. Chọn bon so thập phân nhóm em vừa viết rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |
|  | I IS nhắc lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân |
|  |  |
| **Bài 2.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | -HS trả lời |
| -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm. | HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán, 1 HS làm trên phiếu lớn | 1HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| -Sửa bài trước lớp.  a) GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe đài sử dụng kiến thức nào dễ thực hiện yêu cầu trong từng trường hợp. Thông qua dó cung cô kiến thức, kĩ năng ve so thập phân bằng nhau.  b) HS nhận ra đỗ viết thành số thập phân cần phải chuyên phân số hoặc hỗn số thành phân số thập phân.  ***Lưu ý:*** Một số HS có thể sử dụng phép chia độ chuyên phân số thành số thập 3  phân, chăng hạn -ỹ = 3 : 2 = 1,5. GV có thể khuyến khích HS nghi theo cách khác khi thực hiện để có thể vận dụng linh hoạt trong các trường hợp khác nhau. | a) HS viết lại các số sau thành số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân mà không làm thay đổi giá trị. Chăng hạn: 2,510 = 2,51; 7 = 7,00.  b)  HS viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân; viết các phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân. |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* |  |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập  **Bài 3:**  -Gv cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm  a.    -GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **Bài 4:**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  ***Lưu ý:*** GV để làm tròn đến phần mười ta cần chú ý đến chữ số ở hàng phần trăm. Làm tròn đến hàng đơn vị ta chú ý đến chữ số ở hàng phần mười. | HS lắng ngh và thực hiện  a)HS hệ thống lại cách so sánh các số thập phân.  -  HS vận dụng, chọn dấu (>, <, =) thích hợp; đổi chéo vớ chừa bãi; chia sẻ với bạn cách làm.  -HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh, sắp xếp các số thập phân và những lưu ý tránh sai sót.  b) HS so sánh khối lượng của các chiếc mù và nêu chiếc mù màu xanh nặng nhất, chiếc mũ màu đỏ nhẹ nhất.  Dựa vào thông tin trong bảng thống kc, HS có thồ đặt thêm các câu hỏi và đố bạn trả lời.  a) HS thực hiện làm tròn các số thập phân đến hàng phần mười  b) HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; làm tròn các số thập phân cho trong bài và lây thèm ví dụ. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu: Củng cố cách làm tròn số thập phân** | |
|  |  |
| Bài tập vận dụng   1. Giả sử bạn có một chiếc bánh pizza có đường kính là 35.6 cm. Bạn cần làm tròn đường kính của chiếc pizza đến hàng chục gần nhất. Hãy tính đường kính sau khi làm tròn.   -GV để HS thảo luận và nêu đáp án.  -Gv kết luận và nhận xét HS | HS thảo luận và giải thích cách làm:  -Đường kính ban đầu của pizza là 35.6 cm.  -Để làm tròn đến hàng chục gần nhất, ta xem chữ số hàng đơn vị (ở đây là 6). Vì 6 ≥ 5, ta làm tròn số lên một đơn vị.  -Vậy đường kính sau khi làm tròn sẽ là 36 cm.  **Đáp án:** Đường kính của chiếc pizza sau khi làm tròn là 36 cm. |
|  |  |
|  |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Đọc viết số thập phân, so sánh và làm tròn số thập phân.. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho bài sau – tiết 2 | -HS lắng nghe và thực hiện. |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ:

Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực, tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.

Hình ảnh về môi trường; video về việc khai thác than, dầu mỏ (nếu có).

Phiếu thu thập thông tin cho hoạt động thực hành, thí nghiệm.

SGK.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS hát theo bài [Em yêu cây xanh](https://youtu.be/jba78WGEdOg)*.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: *Trong bài hát, mục đích của việc trồng nhiều cây xanh là gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Ngoài việc trồng nhiều cây xanh, những việc làm nào có thể góp phần bảo vệ môi trường? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều này ở bài hôm nay****Bài 20 – Tác động của con người đối vơi môi trường. (Tiết 1)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên**  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK tr.94 và trả lời câu hỏi: *Nêu tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm:  ***+ Nhóm 1:****Nêu tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên thể hiện trong hình 1.*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Hình 1*  ***+ Nhóm 2:****Nêu tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên thể hiện trong hình 2.*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Hình 2. Hoạt động giao thông, sản xuất làm ô nhiễm môi trường: không khí, đất, nước.*  ***+ Nhóm 3:****Nêu tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên thể hiện trong hình 3.*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: gió, Mặt Trời,…*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Bảo vệ rừng, xây dựng*  *khu bảo tồn thiên nhiên*  ***+ Nhóm 4:****Nêu tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên thể hiện trong hình 4.*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ,…*  BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG  *Chặt phá rừng, săn bắt động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật (mất đa dạng sinh học) và gây xói mòn đất*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS trình bày tốt.  - GV cho HS đọc mục Em có biết SGK tr.96 để tìm hiểu về *tác động của biến đổi khí hậu.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Con người có mối quan hệ chặt chẽ với môi trường. Trong quá trình phát triển, con người có những tác động tích cực và tiêu cực lên môi trường. Ngày nay, con người đã có ý thức và đã hành động để giảm thiểu tác động tiêu cực, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.*  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.***  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc thông tin trong SGK tr.96 và lập danh sách những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên và môi trường.  Bước 1: Lựa chọn một trong hai nội dung dưới đây:  - Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí).  - Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên.  Bước 2: Thu thập thông tin về nội dung đã chọn.  Bước 3: chia sẻ kết quả thu thập được.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS hát theo.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời: *Trồng nhiều cây xanh giúp chim có chỗ ở, cung cấp bóng mát, hoa, quả,...*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.           - HS quan sát hình ảnh và tiếp nhận nhiệm vụ.                       - HS trình bày:  *+ Tác động tích cực:*   * *Phân loại rác.* * *Xử lí nước thải* * *Trồng và bảo vệ cây xanh* * *Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: gió, Mặt trời,…* * *Bảo vệ rừng, xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên.*   *+ Tác động tiêu cực:*   * *Hoạt động giao thông, sản xuất làm ô nhiễm môi trường: không khí, đất, nước.* * *Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ,…* * *Chặt phá rừng, săn bắn động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật (mất đa dạng sinh học) và gây xói mòn đất.*   - HS lắng nghe.    - HS đọc mục Em có biết SGK tr.96.    - HS lắng nghe.                - HS lắng nghe nhiệm vụ.              - HS trình bày:  HS lắng nghe  HS đọc mục em có biết  HS lăng nghe  HS đọc thông tin SGK, thảo luận theo nhóm  Em lựa chọn nội dung: Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên.  Tác động tích cực: trồng cây gây rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió,…  Tác động tiêu cực: Khai thác các khoáng sản qúa mức, chặt phá rừng, săn bắt động vật quý hiếm, gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,..  HS lăng nghe |

**Thứ sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**BÀI VIẾT 2**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Ôn tập)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy; viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để lập sơ đồ tư duy), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo). Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hoà bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: - Nhắc lại cách kể chuyện sáng tạo.  MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.  MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước.  MG4: - Kể tên một nhân vật trong câu chuyện mà em thích nhất.  - GV giới thiệu bài: Các em sắp hoàn thành chương trình lớp 5. Từ tiết học này, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em ôn lại cách viết các đoạn văn, bài văn đã học ở học kì II. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại cách kể chuyện sáng tạo.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy.  - Viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.  **Hoạt động 1: Lập sơ đồ tư duy về cách kể chuyện sáng tạo**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT1.  - GVYCHS làm việc nhóm 4  - Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì?  - GVCYHS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kết quả: | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Học sinh theo dõi, lắng nghe  - 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)  - HS trình bày những điều cần chú ý  - HS trình bày kết quả. Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Thay đổi ngôi kể |  | |  | Thay đổi từ ngữ |  | |  |  | Bổ sung lời nói, ý nghĩ, hành động của nhân vật | | Kể chuyện  sáng tạo | Phát triển cốt truyện | Bổ sung bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện | |  | Thay đổi cách mở đầu, kết thúc câu chuyện | Bổ sung chi tiết | |  | Đưa kết thúc lên thành mở đầu | | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT 2)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS: SGK đã gợi ý cho các em hướng kết thúc câu chuyện. Em có thể viết kết thúc câu chuyện theo hướng đó hoặc một hướng khác mà em tự nghĩ ra.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh để HS làm bài; trả lời thắc mắc của HS, nếu có.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn các em đã viết; cả lớp góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì?    + Kể chuyện sáng tạo có tác dụng gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Trả bài viết chương trình hoạt động. | - 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - HS viết bài vào vở, 1 HS viết bảng nhóm  - Một vài HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp  - Cả lớp nhận xét cho bạn.  - Dự kiến HS trình bày: Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra.  - Kể chuyện sáng tạo có tác dụng làm cho nội dung câu chuyện sinh động, phong phú hơn mà không thay đổi nội dung chính của câu chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-Bảng con.-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **( CHƯA CÓ)** |  |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Ai nhanh trí.” |  |
| - GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả của các bài tập sau:  a. So sánh hai số sau đây và cho biết số nào lớn hơn:  -Số thứ nhất: 3.45  -Số thứ hai: 3.456  b. Bạn đo được chiều dài một cây cần là 1.82 mét. Hãy làm tròn chiều dài này đến số lẻ gần nhất. | - Hs thực hiện ghi kết quả vào bảng con. |
| -GV hỏi thêm về cách tìm kết quả của HS | -Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.  -  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 5** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán . | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán |
| -GV yêu cầu HS xác định cách làm | -HS nói cho bạn cùng bàn về giá trị của chữ số 9 trong mỗi số. |
| -Để tìm giá trị của chữ số 9 trong mỗi số, em cần biết điều gì? | - Nhận biết chữ số 9 ở hàng nào. |
| - |  |
| -Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | -HS làm bài cá nhân vào VBT Toán |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - $ Hs nêu kết quả, mỗi HS một số. |
|  | -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
|  | ***Chăng hạn câu a:***  . |
| -GV tổng kết |  |
| **Bài 6**  GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV yêu cầu HS thực hiện trong vở bài tập toán | -HS nghe và trả lời:  HS |
| **-**GV gọi 4 HS chữa bài, HS dưới lớp nhận xét và đặt câu hỏi về cách thực hiện tính.  **Bài 7:** | -HS thực hiện làm các phép tình và chia sẻ |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV có thể liên hệ thực tế giúp HS biết thêm thông tin về sản lượng dầu thô của Việt Nam ở thời điểm hiện tại và khi thống kê sản lượng dầu thỏ người ta thường dùng đơn vị tan.  -Gv có thể cho HS thảo luận tự đặt câu hỏi và nêu phép tính thực hiện theo nhóm 2.  GV yêu cầu một nhóm làm trên bảng, HS chia sẻ và nhận xét nhóm bạn, đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan để tìm hiểu thêm.  Gv nhận xét và bổ sung, liên hệ . | Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  -Sản lượng dầu thô mỗi năm là bao nhiêu?  Bài toán hỏi gì?  Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  Muốn biết a) Sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2021 ít hơn năm 2020 bao nhiều triệu tấn ta làm thế nào?  Trả lời: 11,470 -13,090 = |
| ***C. Hoạt động vận dụng***  ***Bài 8:*** *GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.*  *-GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết của mình.*  *Chẳng hạn: Đây là dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*  *-*Gv nhận xét bài làm của HS , hỏi lại để củng cố kiến thức toán Tổng- hiệu | IS thực hiện:  - Đọc bài toán, thảo luận dễ hiểu thông tin trong bài toán.  -HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi.  HS làm bài vào vở BT toán và chia sẻ trước lớp.  Bài giải  Diện tích đất trồng cây ăn quả là:  (540,8- 185,4): 2 = 177,7 (ha)  Diện tích dat trồng lúa là:  540,8- 177,7 = 363,1 (ha)  Đáp số: Diện tích đất trồng cây ăn quà: 177,7 ha.  Diện tích đất trồng lúa: 363,1 ha. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)**  Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | -HS trả lời: Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| -GV nhận xét, dặn dò HS Chuẩn bị cho tiết sau | HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp.

Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đó.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...

Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đó.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

Tranh ảnh, phiếu học tập có liên quan đến bài học.

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu ít nhất một điều em biết về hình ảnh sau.*   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Hình 1 | Tech12h  Hình 2 | | Tech12h  Hình 3 | Tech12h  Hình 4 |   - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ Hình 1: Kim tự tháp.*  *+ Hình 2: Pha-ra-ông.*  *+ Hình 3: Đền Pác-tê-nông.*  *+ Hình 4: Tượng nữ thần A-tê-na.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trên Trái đất xuất hiện một số nền văn minh cổ đại để lại cho nhân loại những công trình vĩ đại. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:****Bài 22: Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới.  (Tiết 4)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Vận dụng**  **Cách tiến hành**  **-**GVhướng dẫn cho học sinh làm việc theo cặp, lựa chọn một trong hai nhiệm vụ trong mục vận dụng.  Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây.  1.Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp.  2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông. kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần ..)  - Chọn mục 1 đóng vai hướng dẫn viên du lịch.  -HS trình bày.  -HS nhận xét, bổ sung  **-**  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát hình ảnh.                - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.            HS thảo luận theo nhóm đôi    Trong số những thành tựu văn minh tiêu biểu của thế giới cổ đại, kim tự tháp chính là công trình kỳ bí bậc nhất. Hàng nghìn năm đã trôi qua, mặc dù trình độ văn minh của nhân loại đã có những phát triển vượt bậc, song khi nghiên cứu về các kim tự tháp có thể thấy những gì người Ai Cập cổ đại để lại vẫn còn là bí ẩn mà khoa học không dễ giải thích.  Kim tự tháp là cách gọi chung của các kiến trúc hình chóp có đáy là hình vuông với bốn mặt bên là tam giác đều. Ở Ai Cập đến nay người ta tìm ra 138 kim tự tháp. Tất cả đều được xây ở tả ngạn sông Nile, dòng sông dài nhất thế giới với hơn 6 nghìn km. Theo các nghiên cứu thì hệ thống kim tự tháp cũng chính là lăng mộ của những vị Pharaon (tước hiệu chỉ các vị vua của Ai Cập cổ đại). Ở đó không chỉ chứa xác ướp của các bậc quyền uy tối cao nhất thời bấy giờ mà còn có cả vàng bạc, thức ăn, đồ nội thất, thậm chí cả xác ướp của những người thân, quan chức và linh mục theo hầu. Nhiều nhà khảo cổ cũng đã khẳng định rằng, kim tự tháp là nơi các Pharaon… tiếp tục cuộc sống sau cái chết (theo quan niệm thời bấy giờ).  Nghiên cứu cho thấy, các kim tháp tại Ai Cập được xây dựng từ các khối đá thiên nhiên nguyên khối, hoàn toàn không sử dụng các vật liệu liên kết như cách chúng ta dùng xi măng trong công nghệ xây dựng hiện đại. Các khối đá khổng lồ có khi nặng hàng chục tấn được đẽo gọt và ghép lại với nhau vô cùng vững chắc, hoàn hảo, trường tồn với thời gian và được liên kết với nhau hoàn toàn dựa trên trọng lượng của chúng. Loại đá này không phải được lấy ngay ở gần kim tự tháp mà một số trường hợp, phải được vận chuyển từ những địa điểm cách xa nơi xây dựng hàng trăm thậm chí hàng ngàn km. Và cách mà những người Ai Cập cổ đại vận chuyển những tảng đá nặng hàng tấn này vào những vị trí chính xác để hoàn thành kim tự tháp hiện còn là điều bí ẩn.  Về tỷ lệ kích thước của kim tự tháp, các nhà khoa học cho biết các kim tự tháp luôn có một tỷ lệ kích thước rất chuẩn dựa trên việc tính toán được số Pi, là tỷ lệ chuẩn và hiệu quả nhất để xây dựng những kiến trúc như thế này. Kim tự tháp cũng được làm chi li đến mức dù được ghép từ các khối đá lớn, riêng biệt nhưng chúng ta thậm chí không thể luồn một lưỡi dao sắc mảnh vào giữa hai phiến đá.  Ngày nay chúng ta có thể thấy các kim tự tháp có bề ngoài thô ráp, nhưng theo các nhà khoa học, sau khi xây dựng xong, người Ai Cập cổ đại đã bao phủ những tảng đá to bằng một lớp vật liệu làm từ đá vôi trắng có độ bóng cao để giúp kim tự tháp tỏa sáng khi ánh nắng mặt trời phản chiếu vào. Khi những kim tự tháp còn nguyên vẹn, đứng ở những ngọn núi của Israel, thậm chí là Mặt trăng cũng có thể nhìn thấy chúng phát sáng. Đó là lý do những người Ai Cập cổ mô tả kim tự tháp như là “Ikhet” hay “Ánh sáng rực rỡ”.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………….......…………………………………………………………………….................................

**SHL: Thông điệp về tình bạn**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tổng kết tuần 32 và kế hoạch,phương hướng cho tuân sau.

Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

 Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

 Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát:  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả thực hiện tuần 32. (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  +Ưu điểm- Khuyết điểm  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch tuần 33 . (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện tốt các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ:  Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 3: Thông điệp về thình bạn**  **Mục tiêu:**  **-** HS chia sẻ được với các bạn những cuốn sách viết về tình bạn.  -HS viết được các thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của mình  -Phát triển văn hoá đọc sách | |
| **Cách tiến hành**  - Cùng đọc những cuốn sách viết về tình bạn.  - Chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà em thích nhất.  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 32 (trang 91, 92, 93)  - Viết thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của em.  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 32 (trang 91, 92, 93)  GV hướng dẫn:  - HS cùng bạn đọc những cuốn sách viết về tình bạn*.*  - HS chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà mình biết.  - Thiết kế và viết thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn theo mẫu  - Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý:  Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Cánh diều Tuần 32 (trang 91, 92, 93)  - Đề xuất những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.  GV hướng dẫn**:**  - HS tự đánh giá kết quả học tập của bản thân theo thang đánh giá. | HS thực hiện các nội dung  HS đọc sách  HS chia sẻ  HS thiết kế và viết thông điệp yêu thương  HS tự đánh theo các mức sau  HS đề xuất giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè  HS lắng nghe |
| **4. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  **Cách tiến hành** |  |
| - GV nêu yêu cầu của nội dung bài và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiết sau  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................